

Số: 10/2018/QĐST-KDTM

Thủy Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M, địa chỉ trụ sở: Số 22 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Số 77 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (Hợp đồng uỷ quyền số 11543/2015/UQ-VAMC2.SHB ngày 04 tháng 8 năm 2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung uỷ quyền số 962/2016/UQ2-VAMC2.SHB ngày 14 tháng 4 năm 2016). Người được Ngân hàng Thương mại Cổ phần S uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công V, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 3 chợ C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng (Văn bản uỷ quyền số 200/QĐ-BIDV.LT ngày 22 tháng 8 năm 2017).

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H; địa chỉ trụ sở chính: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Trần Văn M, sinh năm 1967 - Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H; cư trú tại: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn M, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1966; cùng cư trú tại: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị P: Ông Trần Văn M, sinh năm 1967 (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2018).

Ông Trần Văn V, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; cùng cư trú tại: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn V: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972 (Văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2018).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương V; địa chỉ: Tòa tháp B - V, số 191 B, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương V: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 08 L 22 L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 035/2018/UQ-TCB ngày 11 tháng 4 năm 2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 0707/HP007/HĐTD ngày 06 tháng 8 năm 2007: Đến ngày 13 tháng 4 năm 2018 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H nợ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M tổng số tiền là 18.229.185.249 (Mười tám tỷ, hai trăm hai mươi chín triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 6.351.600.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.450.280.466 đồng và nợ lãi quá hạn là 5.427.304.783 đồng.

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2018 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H tiếp tục phải chịu lãi suất chậm thi hành án của số tiền nợ gốc 6.351.600.000 (Sáu tỷ, ba trăm năm mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp có sự thay đổi về lãi suất cho vay, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M không điều chỉnh, không yêu cầu Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H thanh toán.

- Về phương án trả nợ: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H có trách nhiệm trả nợ ngay toàn bộ số nợ trên cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2018. Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H không trả được nợ trong thời hạn như đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất diện tích 88,9m² và các tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1198, tờ bản đồ số 01, xã A, huyện T, đứng tên chủ sử dụng là ông Trần Văn M vợ là bà Bùi Thị P, được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng số AI 162465 ngày 09 tháng 7 năm 2007; Quyền sử dụng đất diện tích đang sử dụng thực tế là 188,9m² và các tài sản gắn liền trên diện tích đang sử dụng thực tế 188,9m² tại thửa đất số 1199, tờ bản đồ số 01, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (trong đó có 184,9m² được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn M vợ là bà Bùi Thị P ngày 23 tháng 5 năm 2007, số giấy AI 666253) có các mốc 1, 7, 8, 14, 10, 11 tại Sơ đồ kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22 tháng 3 năm 2018 (Chiều dài các mốc được thể hiện chi tiết tại Sơ đồ thẩm định tài sản thửa đất số 1199, tờ bản đồ số 01, xã A, huyện T - có sơ đồ kèm theo Quyết định này); Tàu biển Hồng Minh 18, trọng tải 1.724,1 tấn, số Hồ hiệu/số IMO:3WRV, số chứng nhận đăng kí tàu biển: VN-2376-VT ngày 13 tháng 12 năm 2007 đứng tên chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H.

- Trường hợp ông Trần Văn V và bà Bùi Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ hợp đồng tín dụng số LHP20150071/HĐTD ngày 12 tháng 02 năm 2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương V sẽ khởi kiện và yêu cầu phát mại quyền sử dụng đất theo hiện trạng thực tế cũng như các tài sản gắn liền trên đất tại thửa 1199 tờ bản đồ số 01, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng của Trần Văn V và bà Bùi Thị H đang sử dụng.

- Về án phí: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Vận tải biển H nhận nộp toàn bộ 63.114.500 (Sáu mươi ba triệu, một trăm mười bốn nghìn, năm trăm đồng). Trả lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí 62.300.000 (Sáu mươi hai triệu, ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, biên lai số 0005595 ngày 12 tháng 7 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Dũng

